

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/10/2021.

Về việc: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Hòa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 219/2021/TLST- HNGĐ ngày 28/4/2021, về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-ST ngày 05/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐHNGĐ-ST ngày 19/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Đình H**, sinh 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân khu công nghiệp Bắc Thăng Long.

Bị đơn: **Anh Đỗ Văn Hùng**, sinh 1989; Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Làm việc tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị kết hôn với anh H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 27/7/2012. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thôn A, xã T, huyện Sóc Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng một năm

gần đây thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H thương xuyên không quan tâm chăm sóc con, đi làm nhưng không đưa tiền cho vợ để chi tiêu gia đình. Nhiều lần cờ bạc, bỏ đi chơi đêm không quan tâm đến gia đình, khi vợ nhắc nhở thì chửi bới, đánh đập. Vợ chồng anh chị đã ly thân 06 tháng nay. Chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm sóc con.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 24/9/2013. Chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Hiện tại lương chị là khoảng 11.000.000 đồng/tháng. Cháu Đỗ Đức T có nguyện vọng ở với mẹ.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh H trình bày:

Anh kết hôn với chị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội vào ngày 27/7/2012. Sau khi kết hôn, chị H về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh tại Thôn A, xã T, huyện Sóc Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, khoảng một năm gần đây thì nảy sinh mâu thuẫn. Chị H bỏ về nhà ngoại, không nói cho anh biết. Anh có lên đón nhưng chị H không về. Anh có nói chuyện nhiều lần nhưng chị H về không về chung sống. Chị H kiên quyết ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 24/9/2013, hiện cháu đang ở nhà nội sức khỏe bình thường. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ nên đề nghị tòa án xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Đình H. Chị Phùng Đình H được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

2. Về con: Giao cháu cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Huyền có quyền và nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh H có hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Cho nên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Ngày 27/7/2012, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H không quan tâm chăm sóc gia đình, trực tiếp là chị H dẫn đến vợ chồng không còn hòa hợp. Trong quá trình chị H về bên ngoại thì cũng đã được gia đình các bên quan tâm, khuyên bảo. Tuy nhiên, chị H không còn tình cảm và cũng không muốn chung sống cùng anh H nữa vì không còn tin tưởng vào anh H. Anh H không đồng ý ly hôn

với chị H và mong muốn tòa án xem xét để không chấp nhận đơn ly hôn của chị H là nguyện vọng xây dựng gia đình. Anh H cần quan tâm chăm sóc chị Huyền, con nhiều hơn, cùng chị H lên kế hoạch chi tiêu hợp lý để lo các công việc của gia đình mình. Việc xác minh của Tòa án cũng đã làm rõ mâu thuẫn của gia đình anh chị là trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên chấp nhận đơn ly hôn của chị Huyền đối với anh Hùng là đúng quy định pháp luật.

[3]. Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 24/9/2013, hiện cháu đang ở nhà nội, bà nội chăm sóc, sức khỏe bình thường. Cả 02 anh chị đều có nguyện vọng nuôi cháu. Xét thấy, cháu T có nguyện vọng ở với mẹ nhưng hiện tại chị H đang làm việc và ở trọ tại Đông Anh nên chưa có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Bà Nguyễn Thị T (bà nội) chỉ có thể chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T giúp anh chị chứ không phải nghĩa vụ và quyền lợi của bà T. Trước mắt, giao cháu T cho anh H nuôi và bà T giúp anh H chăm nuôi cháu T học online là tạo điều kiện tốt nhất cho cháu T hiện tại lúc này. Chị H đi làm việc cũng có thu nhập 11.000.000 đồng và anh H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cho nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh H không có mặt để tòa án xem xét đánh giá nhưng vẫn giao con cho anh H là mong muốn anh H giành thời gian cho cháu T nhiều hơn. Sau này, chị H có điều kiện về chỗ ăn ở, công việc của mình, chỗ ăn ở, học hành của cháu T và cháu T muốn ở với mẹ thì anh H phải trao đổi, bàn bạc với chị H giúp cháu T trưởng thành tốt nhất.

[4]. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Đình H. Chị Phùng Đình H được ly hôn với anh Đỗ Văn H.
2. Về con: Giao cháu cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 24/9/2013 cho anh Đỗ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H. Chị H có quyền và nghĩa vụ được thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo biên lai số 0004092 ngày 28/4/2021.
5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN NGỌC HÒA